

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**

**thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Sau đây gọi tắt là *Nghị quyết số 30-NQ/TW*); Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW phải bám sát quan điểm, mục tiêu nêu trong Nghị quyết và điều kiện thực tiễn của địa phương để phát huy và khai thác hết tiềm năng thế mạnh của tỉnh, phấn đấu xây dựng tỉnh Nam Định phát triển khá của vùng và cả nước.

- Thống nhất quan điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra trong Nghị quyết. Định hướng và xác định một số nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình thực hiện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đảm bảo phù hợp và gắn kết chặt chẽ với những chủ trương, định hướng, mục tiêu, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh; phù hợp với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, các quy hoạch, kế hoạch có liên quan khác. Đồng thời là căn cứ để các cấp, các ngành, các địa phương xây dựng chương trình hành động theo chức năng, nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, phấn đấu đạt được kết quả cao nhất các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết số 30-NQ/TW tới các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh. Phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống

chính trị, sự đồng thuận của xã hội, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu đến năm 2030**

#### ***1.1. Mục tiêu tổng quát***

Tập trung xây dựng tổ chức đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục khơi dậy truyền thống văn hiến, anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực về con người để xây dựng tỉnh Nam Định phát triển nhanh và bền vững; có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ; có mối quan hệ, liên kết phát triển mật thiết với các tỉnh lân cận trong vùng và cả nước. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; chú trọng sản xuất nông nghiệp sạch, công nghiệp công nghệ cao có nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước. Tăng cường khai thác tiềm năng thế mạnh vùng kinh tế biển để trở thành vùng kinh tế động lực phía Nam của tỉnh. Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu. Chú trọng bảo vệ môi trường và phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, Nam Định là tỉnh phát triển khá của cả nước, là cực phát triển quan trọng của vùng Nam đồng bằng Sông Hồng.

#### ***1.2. Một số chỉ tiêu cụ thể***

- Giai đoạn 2021 - 2030, tăng trưởng GRDP đạt bình quân từ 9,0 - 9,5%/năm (trong đó, giai đoạn 2021 - 2025 đạt bình quân 8,5 - 9,5%/năm, giai đoạn 2026 - 2030 đạt bình quân khoảng 9,5%/năm). Cơ cấu kinh tế đến năm 2030: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm khoảng 10%; Công nghiệp - xây dựng, dịch vụ chiếm khoảng 90%; phấn đấu GRDP bình quân đầu người đạt mức bình quân chung của vùng<sup>1</sup>. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt trên 6,5%. Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số chiếm khoảng 30% GRDP. Tỷ lệ đô thị hóa đạt trên 45%. Có 100% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 35% số xã, thị trấn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, đô thị văn minh; 08 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao, trong đó có 03 huyện được công nhận huyện NTM kiểu mẫu.

---

<sup>1</sup> Mục tiêu giai đoạn 2021 - 2030, GRDP bình quân đầu người vùng đồng bằng Sông Hồng đạt khoảng 274 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia: Mầm non đạt 90%, Tiểu học đạt 97,8%, Trung học cơ sở đạt 98,2%, Trung học phổ thông đạt 97,8%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 85% (trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 56%); tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 3%. Không có hộ nghèo (trừ trường hợp thuộc diện không có khả năng lao động hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng hoặc do bệnh hiểm nghèo). Đạt 32 giường và 12 bác sỹ/vạn dân. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98% dân số.

- Tỷ lệ hộ gia đình ở thành thị và nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%; 100% khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định đạt 98%.

**2. Tầm nhìn đến năm 2045:** Nam Định là một cực phát triển quan trọng của vùng Nam đồng bằng Sông Hồng, là trung tâm kinh tế hiện đại, động lực phát triển quan trọng và điểm kết nối giao thương hàng hóa, dịch vụ và văn hóa của vùng đồng bằng Sông Hồng với hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại. Quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm. Các tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và tổ chức quản lý, thực hiện tốt các loại quy hoạch; tổ chức thực hiện các chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng**

1.1. Quán triệt, thống nhất cao về nhận thức và hành động ở tất cả các cấp, các ngành, các huyện, thành phố về vai trò, vị trí và tầm quan trọng đặc biệt của vùng và liên kết vùng; coi liên kết vùng là xu thế tất yếu, là động lực và dẫn dắt sự phát triển của các địa phương trong vùng. Tổ chức thực hiện những cơ chế, chính sách phát triển và đẩy mạnh liên kết vùng, đảm bảo hiệu quả điều phối, liên kết phát triển, tập trung vào một số lĩnh vực như: quy hoạch, phát triển hạ tầng, xúc tiến đầu tư, xử lý các vấn đề về môi trường, phát triển các cụm liên kết ngành.

1.2. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý và thực hiện quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Tập trung triển khai thực hiện tốt các quy hoạch: Quy hoạch vùng đồng bằng Sông Hồng, quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ; điều

chính quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng phía Nam đô thị Rạng Đông đến năm 2040; quy hoạch chung đô thị mới thuộc địa phận 4 xã: Yên Bằng, Yên Quang, Yên Hồng, Yên Tiến của huyện Ý Yên đến năm 2035; các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo các quy hoạch đã được phê duyệt... Đề nghị bổ sung quy hoạch cảng biển nước sâu tại huyện Nghĩa Hưng; quy hoạch điện khí và điện gió ngoài khơi, quy hoạch mạng lưới cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045,...

## **2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng; phát triển các ngành, lĩnh vực theo hướng hiện đại, xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế**

2.1. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng nền tảng số và dữ liệu số trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; các kế hoạch về phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững; phát triển trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; phát triển ngành chế biến thủy sản...

Tập trung phát triển nông nghiệp quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị thông qua phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các tổ hợp tác có liên kết với người dân. Nhân rộng và phát huy hiệu quả các mô hình cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết, tổ chức các chuỗi khép kín từ sản xuất, chế biến, tiêu thụ các sản phẩm chủ lực của ngành trồng trọt. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn, xây dựng hệ thống trang trại đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Phát triển mạnh đánh bắt và nuôi trồng thủy sản hàng hóa theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi, hình thức nuôi công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao; quy hoạch phát triển các vùng nuôi trồng tập trung có hệ thống cấp, thoát nước riêng biệt, đảm bảo an toàn dịch bệnh, phát triển bền vững; chú trọng triển khai các biện pháp khai thác thủy sản bền vững, ngăn chặn đánh bắt hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Khuyến khích thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp, nhất là hợp tác xã chuyên ngành, phát triển kinh tế trang trại; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi

nhất để doanh nghiệp liên kết với hợp tác xã, trang trại và hộ sản xuất cá thể hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh và chia sẻ rủi ro.

Triển khai quyết liệt, đồng bộ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với xây dựng thương hiệu, để khai thác lợi thế các sản phẩm đặc trưng của các địa phương, tạo điều kiện cho việc tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa trong nông nghiệp và công nghệ chế biến. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển nông nghiệp.

2.2. Phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, ứng dụng nền tảng số, phát triển xanh, bền vững, có giá trị gia tăng cao, tham gia sâu, toàn diện vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Trong đó tập trung phát triển, tăng tỷ trọng sản phẩm các ngành công nghiệp có công nghệ hiện đại như: Cơ khí chế tạo, sản xuất thiết bị máy móc, lắp ráp ô tô, linh kiện điện tử, thuốc chữa bệnh, chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng... và một số ngành công nghiệp có thế mạnh của tỉnh, quan tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Phát triển các khu, cụm công nghiệp gắn với không gian công nghiệp của cả nước, vùng đồng bằng Sông Hồng gắn với các tuyến hành lang, vành đai kinh tế và các vùng kinh tế trọng điểm. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn lực xã hội hóa, để đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt. Tập trung hoàn thành cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp hiện đại, chuyên ngành thu hút các ngành điện tử, máy tính, bán dẫn, công nghiệp hỗ trợ, công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường như: Khu công nghiệp Mỹ Thuận, Hồng Tiến, Trung Thành, Hải Long và một số khu công nghiệp quy mô lớn theo quy hoạch; hướng tới phát triển khu công nghiệp sinh thái. Đẩy mạnh chương trình khuyến công, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào phát triển công nghiệp nông thôn, hỗ trợ các doanh nghiệp tiểu thủ công nghiệp, làng nghề phát triển.

2.3. Phát triển các ngành dịch vụ, thương mại, du lịch theo hướng văn minh, hiện đại, đa dạng.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển kinh doanh thương mại, dịch vụ hiện đại, nhất là các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp tư nhân đóng vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường; quan tâm phát triển hệ thống chợ, mạng lưới thương mại truyền thống, hệ thống vận tải đa phương thức và dịch vụ Logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ. Tổ chức tốt các dịch vụ vận tải, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và quản lý hoạt động kinh doanh. Hỗ

trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng tốt các cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang thị trường các nước tham gia các Hiệp định thương mại tự do với Việt Nam, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính, viễn thông. Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng, mở rộng mạng lưới hoạt động dịch vụ. Thực hiện chuyển đổi số, hướng tới xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm phát triển mạnh các ngành dịch vụ văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế,... theo hướng hiện đại đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển mạnh dịch vụ tài chính, ngân hàng để phục vụ sản xuất và mở rộng mạng lưới hoạt động, đặc biệt là địa bàn nông thôn. Thực hiện nghiêm, kịp thời, đầy đủ các cơ chế, chính sách về tiền tệ, tín dụng và ngân hàng.

- Tăng cường xúc tiến, quảng bá và đào tạo nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng, phát triển du lịch; khai thác tiềm năng, thế mạnh về du lịch của địa phương trong mối tương quan với du lịch của vùng, trong đó phát triển và tăng cường quản lý hoạt động du lịch, văn hóa tâm linh, sinh thái, lịch sử. Phát triển các trung tâm vui chơi, giải trí để khai thác những điều kiện, lợi thế về cảnh quan, sinh thái, các giá trị văn hoá, tâm linh.

### **3. Phát triển hệ thống đô thị bền vững và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại**

3.1. Tập trung, đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn phát triển, trên cơ sở quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, quy hoạch xây dựng vùng huyện và các quy hoạch ngành đã được phê duyệt, đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa của mỗi đô thị. Tiếp tục triển khai và hoàn thành các khu đô thị, khu dân cư tập trung của các huyện, thành phố đồng bộ, hiện đại.

3.2. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tài chính - ngân sách, đầu tư để khuyến khích, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn thu để tạo động lực phát triển của tỉnh. Tập trung thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thu ngân sách. Phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục tiêu thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn. Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách; quản lý chặt

chế tài sản công. Bố trí ngân sách khoa học, hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tập trung ưu tiên một số lĩnh vực trọng điểm, tránh dàn trải, hiệu quả đầu tư thấp.

Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn, ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách và vốn xã hội hóa để đầu tư các công trình trọng điểm, có tính chiến lược lâu dài. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư; từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Áp dụng linh hoạt các hình thức kêu gọi vốn đầu tư theo các hình thức xã hội hoá. Xây dựng và công bố danh mục các dự án khuyến khích đầu tư để huy động tối đa các nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển.

3.3. Thực hiện tốt việc khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển đô thị, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đa dạng hóa các nguồn lực và hình thức đầu tư. Ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình trọng điểm, động lực, có tính chiến lược lâu dài, góp phần thúc đẩy xúc tiến đầu tư, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội với những định hướng cụ thể như sau:

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông đồng bộ, hiện đại, kết nối nội vùng và liên vùng, trong đó tập trung hoàn thành các dự án đầu tư trọng điểm như: đường trục phát triển nối vùng kinh tế biển của tỉnh với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giai đoạn II), cầu Bến mới, cầu Đống Cao, cầu Ninh Cường, cầu qua sông Đào; xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua tỉnh Nam Định; đường bộ mới Nam Định - Lạc Quần - Đường bộ ven biển; cầu vượt sông Đáy nối tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường cao tốc Ninh Bình - Nam Định - Thái Bình - Hải Phòng,... Chú trọng đầu tư phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn.

- Tổ chức thực hiện và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa hạ tầng đê điều, thủy lợi, thủy sản. Trong đó ưu tiên xử lý các điểm xung yếu, các công trình phòng, chống lụt bão, thích ứng với biến đổi khí hậu và khắc phục hậu quả thiên tai; củng cố, nâng cấp hệ thống thủy lợi theo quy hoạch; đầu tư xây dựng Cảng cá, khu neo đậu tàu thuyền tránh, trú bão; củng cố, nâng cấp hệ thống đê, kè, đặc biệt là đê biển...

- Chú trọng đầu tư các công trình thu gom, xử lý rác thải, nước thải. Tăng cường đầu tư xây dựng, nâng cấp mạng lưới điện, thông tin, viễn thông theo hướng đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu của nhân dân.

#### **4. Tập trung xây dựng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm**

4.1. Xây dựng phát triển thành phố Nam Định: Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung xây dựng phát triển thành phố Nam Định giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó tập trung tổ chức thực hiện tốt nội dung quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Hoàn thành việc mở rộng địa giới hành chính thành phố Nam Định trước năm 2025 theo quy hoạch được phê duyệt. Phát triển đặc trưng và bản sắc của thành phố Nam Định như: Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Đền Trần, chùa Phổ Minh, truyền thống đất học,... Hoàn thành một số dự án, công trình có tính điểm nhấn về hạ tầng, kiến trúc cảnh quan như: Khu đô thị mới phía Nam sông Đào; Xây dựng cầu qua sông Đào nối từ đường Song Hào đến đường Vũ Hữu Lợi; Xây dựng đường trục phía Nam thành phố Nam Định (đoạn từ đường Vũ Hữu Lợi đến tỉnh lộ 488); Dự án đầu tư xây dựng Khu Trung tâm lễ hội thuộc khu di tích lịch sử - văn hóa thời Trần; Bệnh viện đa khoa tỉnh; Khu xử lý rác thải tại xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc... và một số dự án lớn của các nhà đầu tư.

4.2. Đẩy mạnh khai thác tiềm năng, thế mạnh vùng kinh tế biển: Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng, phát triển vùng kinh tế ven biển tỉnh Nam Định giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo. Đẩy mạnh đầu tư, xã hội hóa các nguồn lực phục vụ phát triển vùng kinh tế biển; xây dựng Đề án trình Thủ tướng Chính phủ thành lập Khu kinh tế Ninh Cơ nhằm thu hút các nhà đầu tư lớn để trở thành Trung tâm giao thương về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch và cảng biển; phát triển Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, huyện Nghĩa Hưng thành Trung tâm sản xuất đồng bộ từ sợi, dệt, nhuộm, may mặc và thời trang vùng đồng bằng Sông Hồng; thực hiện dự án luyện cán thép theo công nghệ thân thiện với môi trường... Xây dựng, phát triển các đô thị ven biển như: Thịnh Long, Quất Lâm, Rạng Đông... theo hướng phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch biển, nghỉ dưỡng... Tiếp tục hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với nhà đầu tư để sớm hoàn thành dự án Tổng kho và cảng xuất - nhập xăng dầu.

#### **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính**

5.1. Tập trung phát triển khoa học - công nghệ, tổ chức triển khai hiệu quả, đồng bộ các chương trình khoa học - công nghệ của quốc gia, của vùng và của tỉnh. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách về khoa học - công nghệ,

đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao góp phần xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu, kinh tế biển, chuyển đổi số; nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Phát triển hạ tầng khoa học - công nghệ gắn với hình thành các doanh nghiệp khoa học - công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp. Thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm thông qua áp dụng các công nghệ mới, tiên tiến gắn với chương trình sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực của tỉnh để hỗ trợ xuất khẩu. Nâng cao năng lực công nghệ của các doanh nghiệp, từng bước hình thành và phát triển thị trường khoa học - công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo của tỉnh. Khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp. Tăng cường liên kết và ứng dụng chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên ứng dụng, chuyển giao công nghệ cao, công nghệ là thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số, để khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự trở thành yếu tố động lực cho quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tạo bứt phá về năng suất và chất lượng, tăng cường sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tạo tiền đề phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của tỉnh.

5.2. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chuyển đổi số; tập trung thực hiện cải cách hành chính và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xúc tiến và thu hút đầu tư giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 15/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nam Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng và phát triển các hệ thống nền tảng chính quyền điện tử gắn với xây dựng đô thị thông minh, hướng tới xây dựng chính quyền số và chuyển đổi số trên các lĩnh vực. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng hướng tới cơ quan nhà nước “không giấy tờ”. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức trong việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính ở cơ quan, đơn vị mình.

## **6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

- Phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh theo hướng kế thừa những thành tựu đã đạt được và đổi mới, tạo sự chuyển biến mạnh về số lượng, chất lượng và hiệu quả; phát triển hệ thống giáo dục với nhiều phương thức, trong đó hướng tới đào tạo chất lượng cao, liên cấp, có hàm lượng ứng dụng công nghệ cao, thực hành cao, tiệm cận với yêu cầu quốc gia và quốc tế; đẩy mạnh chuyển đổi số, nhằm từng bước đạt được nền giáo dục thông minh.

- Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển và đẩy mạnh chuyển đổi số. Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, tiến bộ khoa học - công nghệ. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai Chiến lược phát triển Giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Xây dựng và thực hiện Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## **7. Phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất tinh thần của nhân dân**

- Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa, lấy văn hóa làm nền tảng, đậm đà bản sắc của từng vùng, từng miền để khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tăng cường sức sáng tạo, tinh thần cống hiến, khát vọng phát triển cho quê hương, đất nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 75-KL/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 09/6/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định”. Nâng cao chất lượng thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa. Tăng cường quản lý, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, nhất là Di sản văn hóa “Thực hành tín

ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt” đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; các di tích quốc gia đặc biệt như: Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật đền Trần và chùa Phổ Minh, Di tích kiến trúc nghệ thuật chùa Keo Hành Thiện. Đẩy mạnh quảng bá các đặc sản, văn hóa truyền thống của địa phương. Phát triển mạnh mẽ phong trào thể dục, thể thao quần chúng, giáo dục thể chất trong các trường học; tập trung phát triển các môn thể thao thành tích cao, có thế mạnh của tỉnh để đóng góp nguồn nhân lực có chất lượng cho các hoạt động thi đấu thể thao trong nước, khu vực và quốc tế.

- Tăng cường quản lý nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy nhanh xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của hệ thống y tế; tăng cường quản lý các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế tuyến xã với vai trò là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe. Triển khai hoạt động của các trạm y tế xã, phường, thị trấn theo nguyên lý y học gia đình, kết nối y tế cơ sở với các phòng khám tư nhân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế dự phòng; tiếp tục theo dõi, kiểm soát chặt chẽ dịch bệnh COVID-19, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tập trung triển khai theo lộ trình và sớm hoàn thiện sở sức khỏe điện tử đến từng người dân. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, Công nghệ thông tin, Công nghệ số trong khám, chữa bệnh, liên thông công nhận kết quả khám, xét nghiệm. Chú trọng giáo dục nâng cao y đức trong toàn ngành y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế bắt buộc, tiến tới thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện tốt các chính sách đối với người có công và đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường thực thi pháp luật về lao động, việc làm, an toàn - vệ sinh lao động, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp; xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới. Lồng ghép thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững với đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nâng cao. Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tích cực tham gia vào công tác an sinh xã hội.

## **8. Quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

- Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực,

hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 15/9/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Quản lý chặt chẽ và khai thác có hiệu quả các loại tài nguyên, khoáng sản, nhất là đất đai và khoáng sản cát. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu trong quản lý, sử dụng đất đai theo tinh thần Kết luận số 43-KL/TU, ngày 22/8/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các vi phạm về đất đai. Quản lý chặt đất công, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí; đảm bảo việc giao đất, cho thuê đất và quản lý, sử dụng đất được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Làm tốt công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật Đất đai. Tiếp tục xây dựng, hoàn thành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đất đai.

- Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh theo quy định và xử lý nghiêm các vi phạm. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn. Tăng cường kiểm soát các hoạt động vận chuyển chất thải, nhập khẩu phế liệu và các hoạt động sản xuất có nguồn thải lớn, nguy hại. Bảo vệ nghiêm ngặt rừng phòng hộ, phát huy giá trị về du lịch và khai thác nguồn lợi thủy sản. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư để thực hiện các công trình cung cấp nước sạch; các khu xử lý rác thải quy mô huyện, liên huyện theo quy hoạch. Đầu tư, nâng cao năng lực chống chịu của hệ thống đê sông, đê biển, khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão; kịp thời sửa chữa, khắc phục sự cố đê điều, các công trình phòng, chống thiên tai.

## **9. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”; Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới”,... Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp giữa các lực lượng quân sự,

công an, biên phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng. Triển khai có hiệu quả Luật Giáo dục quốc phòng - an ninh; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Dự bị động viên; Luật Công an nhân dân,... Chăm lo xây dựng và củng cố vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Giữ vững an ninh chính trị trong mọi tình huống, không để bị động, bất ngờ. Bảo đảm an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Không để hình thành tội phạm có tổ chức, hoạt động kiểu “xã hội đen”, phòng chống tội phạm công nghệ cao. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Xây dựng lực lượng công an Nam Định thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tập trung chỉ đạo tiếp tục triển khai hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác đối ngoại; thực hiện tốt “Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh”, các chương trình, kế hoạch công tác đối ngoại hàng năm và các hoạt động đột xuất. Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác có nền kinh tế phát triển, khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường trong khu vực và trên thế giới như: Nhật Bản, Hàn Quốc, EU... tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác truyền thống. Đẩy mạnh công tác thông tin đối ngoại, các hoạt động quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phục vụ thu hút đầu tư, gắn với phát triển du lịch bền vững. Khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các nguồn vốn đầu tư như FDI, ODA và các nguồn vốn khác cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **10. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị**

- Tập trung thực hiện hiệu quả các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và các nghị quyết, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW; Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm,

dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, tạo bước chuyển biến mạnh trong việc "làm theo", nhất là đối với cán bộ chủ chốt.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện đồng bộ các khâu của công tác cán bộ, đảm bảo hiệu quả, liên thông, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ phẩm chất, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của các cấp chính quyền. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường phân cấp quản lý cho chính quyền các cấp, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn. Nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân.

- Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy hiệu quả vai trò của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Triển khai quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm quy định về kê khai tài sản, kiểm soát kê khai tài sản, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Duy trì thực hiện tốt công tác tiếp dân; tiếp nhận và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Chú trọng thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội phục vụ cho phát triển kinh tế và nhu cầu của nhân dân; nâng cao chất lượng nội dung các chương trình đảm bảo nhanh, kịp thời, chính xác với cơ cấu chương trình hợp lý, đa dạng và hấp dẫn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh và nhu cầu của nhân dân. Chủ động thông tin khách quan, chính xác, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, chủ trương của tỉnh

tới nhân dân. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, tạo đồng thuận xã hội. Tăng cường quản lý thông tin trên mạng Internet, kiên quyết đấu tranh, loại bỏ các thông tin xấu độc, xuyên tạc gây ảnh hưởng xấu đến ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục.


#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung Nghị quyết số 30-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, bảo đảm đồng bộ, khả thi, xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, rõ lộ trình thực hiện, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả cao nhất.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 30-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, Chương trình hành động của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định./.

#### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban cán sự đảng Chính phủ, (để báo cáo)
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Thường trực Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ và các đoàn thể tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. 

**T/M TỈNH ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Quốc Chính**